

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST  
Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lương Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cầm Văn Thường
2. Bà Lê Thị Bổng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa:* bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST- HS, ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/HSST – QĐ, ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

- Sòng Thị S, sinh năm 1957 tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản K, xã C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Sòng A S (đã chết), con bà Mùa Thị C (đã chết); có chồng là Mùa A M, sinh năm 1956; bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 81/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chăm Đức T, sinh năm 1991; Địa chỉ nơi cư trú: bản B, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Chăm Đức T, sinh năm 1991; Địa chỉ nơi cư trú: bản B, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- Người phiên dịch: Ông Chăm Đình Cốc, sinh năm 1949; Địa chỉ nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 18/6/2020, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã C, huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang Sông Thị S có hành vi bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon, màu xanh bên trong có 02 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 tờ tiền (tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam), mệnh giá 500.000 đồng, số Seri: EM08278924 thu trên người của S; 01 điện thoại di động, hiệu Masstel, màu xanh kèm 01 sim điện thoại số 0364.935.236 thu giữ của Chăm Đức T và 01 điện thoại di động, hiệu Masstel, màu xanh kèm 01 sim điện thoại số 0364.759.938 thu giữ của Sông Thị S (đều là máy cũ, đã qua sử dụng).

Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, trích lấy mẫu giám định, kết quả:

- Mở niêm phong bằng cách bóc mở phong bì niêm phong vật chứng nêu trên, bên trong phong bì có 02 gói nilon: Gói thứ nhất: là chất bột màu trắng, được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng; Gói thứ hai: là chất bột màu trắng, được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng.

- Cân tịnh vật chứng nghi là ma túy và trích mẫu giám định: Cân tịnh gói thứ nhất, được khối lượng là 0,039g; lấy toàn bộ 0,039g, ký hiệu T làm mẫu giám định; Cân tịnh gói thứ hai, được khối lượng là 0,04g; lấy toàn bộ 0,04g, ký hiệu T1 làm mẫu giám định. Tổng khối lượng chất nghi ma túy là 0,079g (Không phẩy không trăm bảy mươi chín gam).

Vật chứng còn lại: phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và các mảnh nilon gói chất nghi ma túy.

Kết luận giám định số 1020, ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T, T1 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: T = 0,039 gam, T1 = 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,079gam; loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sòng Thị S khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng cuối tháng 5/2020 Sòng Thị S có mua được 01 gói ma túy của người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được gói ma túy, S cất giấu ở góc chạn bát nhà mình. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 18/6/2020. Cầm Đức T sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 0364.435.236 gọi vào số thuê bao 0364.759.938 của S và hỏi S “có ma túy bán không, để cho 500.000 đồng”, S bảo T là “cứ lên nhà đi”. Khoảng 10 phút sau T đến nhà và gặp S, T nói “em vật quá có ma túy không”, S trả lời “có”. Lúc này, T đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). S cầm tiền, đi vào bếp (chỗ cất giấu gói ma túy) lấy ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói ma túy (đều được gói bằng nilon màu hồng) và đưa cho T. T cầm gói ma túy từ S, cất giấu vào trong túi quần phía bên phải đang mặc và định đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Theo đơn đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với chiếc điện thoại di động, hiệu Masstel A112, màu xanh kèm 01 sim số thuê bao 0364.935.236 là tài sản riêng của Cầm Đức T. Là vật chứng liên quan trong vụ án, hiện đang bị thu giữ theo quy định. Cầm Đức T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định. Hiện nay, Cầm Đức T đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La (*Theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 12/QĐ-TA ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*). Cầm Đức T xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS, ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo Sòng Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sòng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sòng Thị S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: vật chứng còn lại là phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và các mảnh nilon gói chất nghi là ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong theo mẫu của Công an huyện Phù Yên - Công an tỉnh Sơn La.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000, đ do phạm tội mà có;

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại, hiệu Masstel izi 206, màu xanh kèm 01 sim có số thuê bao 0364.759.938 (*thu giữ của Sông Thị S*) và 01 điện thoại di động, hiệu Masstel A112, màu xanh, kèm 01 sim có số thuê bao 0364.935.236 (*thu giữ của Cầm Đức T*) do liên quan đến hành vi phạm tội.

Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã C nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Sông Thị S nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan và là người làm chứng anh Cầm Đức T vắng mặt có lý do, việc Cầm Đức T vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành tiếp tục xét xử.

[2] Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Sông Thị S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (là loại heroine) cho Cầm Đức T thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản bản K, xã C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung, sửa đổi thêm nội dung gì, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại bản K, xã C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đối với Sông Thị S cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu hồng, trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, có tổng khối lượng là 0,079g (*Không phải không trăm bảy mươi chín gam*); Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở

niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 1020 ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Cầm Đức T, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản B, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và phù hợp với kết quả điều tra.

Từ nhận định trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Sông Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Sông Thị S phạm tội với tổng khối lượng chất ma túy là 0,079 gam heroine, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc tội phạm nghiêm trọng (điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý, đáng lẽ ra bản án trước phải là bài học để bị cáo sửa chữa, nhận thức được sai lầm nhưng bị cáo lại cố tình phạm tội. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như sau:

*Về nhân thân:* Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*Theo bản án số: 81/2017/HS-ST ngày 15/7/2017*) bị cáo đã chấp hành xong bản án (*Theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 340 ngày 03/5/2019 của Trại giam Thanh Xuân - Cục C10*). Trong thời gian chấp hành án bị cáo được giảm thời hạn 01 lần = 02 tháng. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Bị cáo không có tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án (chưa được xóa án tích). Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã C (*Theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND xã C, huyện*

*Phù Yên, tỉnh Sơn La*). Gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn, Bị cáo không có công việc ổn định, nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập theo mùa vụ, không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án*: Đối với phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và các mảnh nilon gói chất nghi ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong theo mẫu của Công an huyện Phù Yên - Công an tỉnh Sơn La và vỏ phong bì niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ liên quan trong vụ án là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel izi 206, màu xanh kèm theo 01 sim có số thuê bao 0364.759.938 là tài sản của bị cáo Sòng Thị S và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh kèm 01 sim có số thuê bao 0364.935.236 là tài sản của Cầm Đức T, đây là số tài sản đã sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo S là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Sòng Thị S với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra, bị cáo không xác định được họ, tên, địa chỉ, không mô tả được rõ đặc điểm nhận dạng của người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ về đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo.

[8] Đối với Cầm Đức T là người mua ma túy với bị cáo, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Khối lượng ma túy thu giữ được của T là 0,079 gam, không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Theo điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 13-7-2020 Công an huyện Phù Yên đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 009857, hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đối với Cầm Đức T. Đồng thời coi Cầm Đức T là người làm chứng trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sông Thị S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Sông Thị S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/6/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong theo mẫu của công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, mặt trước phong bì ghi: “*Công an tỉnh Sơn La – Công an huyện Phù Yên, phong bì niêm phong vật chứng vụ Sông Thị S (sinh năm 1957) – bán trái phép chất ma túy (heroine), niêm phong hồi 16 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020 tại công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, gồm có 01 (Một) phong bì đã bóc mở + 02 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh ni lon màu xanh, mặt sau phong bì sử dụng 01 (Một) giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La có số 007626 dán đề các mép của phong bì; trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên, điểm chỉ của đối tượng và 02 (Hai) hình tròn dấu đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đóng giáp lại.*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: **01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 206**, màu xanh cùng sim số 0364.759.938 thu giữ của Sông Thị S được cho vào 01 (Một) phong bì niêm phong theo mẫu của công an huyện Phù Yên – Công an tỉnh Sơn La, mặt trước phong bì ghi: “*Công an tỉnh Sơn La – công an huyện Phù Yên, phong bì niêm phong vật chứng vụ Sông Thị S (SN 1957) có hành vi bán trái phép chất ma túy (heroine), niêm phong hồi 08 giờ 45 phút, ngày 18/6/2020 tại Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, gồm có 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 206, màu xanh cùng sim số 0364.759.938 thu giữ của Sông Thị S. Mặt sau sử dụng 01 (Một) giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La có số 007628 dán đề các mép của phong bì; trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên, điểm chỉ của đối tượng và 02 (Hai) hình tròn dấu đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đóng giáp lại; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112*, màu xanh cùng sim số 0364.935.236 thu giữ của Cầm Đức T được cho vào 01 (Một) phong bì niêm phong theo mẫu của công an huyện Phù Yên – Công an tỉnh Sơn La, mặt trước phong bì ghi: “*Công an tỉnh Sơn La – công an huyện Phù Yên, phong bì niêm phong vật chứng vụ Sông Thị S (SN 1957) có hành vi bán trái phép chất ma túy (heroine), niêm phong hồi*

08 giờ 45 phút, ngày 18/6/2020 tại Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, gồm có 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh cùng sim số 0364.935.236 thu giữ của Cẩm Đức T. Mặt sau sử dụng 01 (Một) giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La có số 007629 dán đè các mép của phong bì; trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên, điểm chỉ của đối tượng và 02 (Hai) hình tròn dấu đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đóng giáp lại; **01 (Một) phong bì niêm phong theo mẫu** của công an huyện Phù Yên – Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước phong bì ghi: *Vật chứng vụ Sòng Thị S (sinh năm 1957) – bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại bản K, xã C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*, mặt trước phong bì ghi: *Vật chứng vụ Sòng Thị S (sinh năm 1957) – bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại bản K, xã C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*, gồm có 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000,đ (Năm trăm ngàn đồng), mặt sau phong bì sử dụng 01 (Một) giấy niêm phong của công an tỉnh Sơn La có số 007635 dán đè các mép giáp lại của phong bì; trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên, điểm chỉ của đối tượng và 02 (Hai) hình tròn dấu đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đóng giáp lại.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 57/BB – GNVC, ngày 31/7/2020 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).*

*Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sòng Thị S.

*Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Lương Anh**